

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 24/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim
Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Văn V** - sinh năm 1984. Giới tính: Nam. HKTT: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Thân Văn K, con bà Hoàng Thị H. Có vợ là Nguyễn Thị T - sinh năm 1988; con: có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016. Anh, chị em ruột: gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 15/12/2019, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 18/12/2019. Hiện tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1988 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn H – sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang

2. Thân Văn N – sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu III, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang

3. Nguyễn Anh T – sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B (nay là thị trấn B), huyện V, tỉnh Bắc Giang

4. Đỗ Văn H – sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 15/12/2019, tại đoạn đường khu vực cổng chùa Phở Am thuộc địa phận thôn T, xã B, huyện Việt Yên, Công an huyện Việt Yên bắt quả tang Thân Văn V, sinh năm 1984, trú quán thôn T, xã T, huyện V đang có hành vi tàng trữ pháo.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 bao tải dứa màu đen, bên trong có 01 thùng cát tông, trong thùng cát tông đựng 10 khối hộp vỏ bằng giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau (V khai là pháo nổ); 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, lắp sim 0819.233.883; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98B3-216.33; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 320.000 đồng.

Ngày 16/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của V tại thôn T, xã T nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 16/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 01, trưng cầu Viện khoa học hình sự- Bộ Công an giám định để xác định 10 khối hộp vỏ bằng giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau thu giữ khi bắt quả tang đối với V có phải là pháo nổ hoặc pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) không, khối lượng là bao nhiêu.

Cùng ngày 16/12/2019, Viện khoa học kỹ thuật hình sự- Bộ công an có kết luận giám định số 7521 kết luận: 10 khối hộp vỏ bằng giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau thu giữ khi bắt quả tang đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng pháo là 14kg.

Quá trình điều tra Thân Văn V khai nhận như sau:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2019, Thân Văn V đăng nhập vào mạng xã hội Facebook tìm mua pháo để đến tết nguyên đán thì đốt, thấy tài khoản Facebook có tên “Duong Cuong” đăng thông tin bán pháo nên V nhắn tin hỏi mua 10 bệ pháo, nhắn số điện thoại 0819.233.883 của mình vào tài khoản này để liên lạc. Sau khi nhắn tin, V được một người đàn ông (V khai không quen biết) sử dụng số điện thoại

0911.640.841 gọi vào số điện thoại 0819.233.883 của V nói là có pháo bán nên V thỏa thuận với người đàn ông này giá một bộ pháo là 400.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, người này hẹn khi nào có pháo sẽ thông báo cho V. Khoảng 16 giờ ngày 15/12/2019, V đang ở nhà thì được người đàn ông gọi từ số điện thoại 0911.640.841 thông báo là đã có pháo và hẹn khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày gặp nhau tại đoạn đường giao thông cạnh khu vực cổng chùa Phở Am thuộc địa phận thôn T, xã B, huyện V, để thực hiện việc mua bán. Khoảng 18 giờ ngày 15/12/2019, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98B3-216.33 từ nhà đến khu vực cổng chùa Phở Am thì đỗ xe lại, dùng điện thoại gọi vào số điện thoại 0911.640.841 để liên lạc với người đàn ông bán pháo. Lúc này, có một người đàn ông khoảng 30 tuổi đi xe mô tô Honda Airblade không đeo biển kiểm soát đến đỗ ở cạnh cổng chùa rồi đi đến giới thiệu với V là người bán pháo. Sau đó, người đàn ông này yêu cầu V đưa tiền trước thì mới giao pháo nên V đưa cho người đàn ông này số tiền 4.000.000 đồng thì được người này chỉ vào bao tải dứa màu đen để ở cạnh đường nói bên trong đựng pháo rồi điều khiển xe bỏ đi. Sau khi giao tiền, V xuống xe, mở bao tải dứa kiểm tra thì thấy bên trong có một thùng cát tông, trong thùng đựng 10 bộ pháo (loại 36 quả một bộ) nên V đã bê bao pháo đặt lên khung xe của mình để chở về nhà cất giấu. Khi V điều khiển xe mô tô chở bao tải đựng số pháo vừa mua đi được khoảng 100m thì bị Công an huyện V phát hiện bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng toàn bộ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo Thân Văn V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSVY ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo V ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thân Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ hàng cấm của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải dứa màu đen; 08 khối hộp vỏ bằng giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đựng trong một thùng bìa cát tông đã dán niêm phong.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S Plus.

- Trả lại bị cáo Thân Văn V số tiền 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng chẵn), nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thân Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/12/2019, tại đoạn đường giao thông cạnh khu vực cổng chùa Phổ Am thuộc địa phận thôn T, xã B (nay là thị trấn B), huyện V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên bắt quả tang Thân Văn V, sinh năm 1984, trú quán: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ hàng cấm là pháo có tổng khối lượng là 14kg (*Mười bốn ki lô gam*) với mục đích để sử dụng.

[3] Như vậy hành vi của Thân Văn V đã cấu thành tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự

mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo và vợ không có nghề nghiệp ổn định và đang nuôi 03 con nhỏ chính quyền địa phương xác định gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 08 khối hộp vỏ bằng giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đựng trong một thùng bìa cát tông đã dán niêm phong (là pháo có tổng trọng lượng là 11,2 kg – khối lượng pháo này được tính sau khi Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã lấy 2,8 kg mẫu giám định) là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 bao tải dừa màu đen không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại iPhone 6S Plus bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với số tiền 320.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với người thanh niên bán pháo cho V, thì V không biết nhân thân, lai lịch của người này. Cơ quan điều tra đã tra cứu số điện thoại 0911.640.841 theo lời khai của V là số điện thoại của người bán pháo cho V thì chủ thuê bao là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 ở thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của anh H thì anh H khai trước đây anh H có sử dụng số điện thoại trên từ tháng 7/2019 đến tháng 8/2019 thì bị rơi mất máy điện thoại có gắn sim số 0911.640.841, từ đó anh H không tìm lại được chiếc máy điện thoại cùng sim số điện thoại trên, cũng không đi làm lại sim số điện thoại trên để sử dụng. Anh H không quen biết Thân Văn V và không liên quan gì đến việc mua bán pháo nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để điều tra xác minh về nam thanh niên đã bán pháo cho V, tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ.

Chiếc xe mô tô Hon da Wave biển kiểm soát 98B3-216.33 là của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, trú tại Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang là vợ của V, đây là tài sản riêng của chị T do bố mẹ cho riêng chị T. Chị T không biết V sử dụng xe vào việc phạm tội nên ngày 21/01/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị T là có căn cứ.

[11] Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Thân Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn V 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải dứa màu đen; 08 khối hộp vỏ bằng giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đựng trong một thùng bìa cát tông đã dán niêm phong.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S Plus.

- Trả lại bị cáo Thân Văn V số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng chẵn), nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Thân Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A.;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Thị Tuyết